

CÁC LÝ THUYẾT TRONG NGHIÊN CỨU VỀ BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG HIỆN NAY

ThS. NGUYỄN BÁ ĐẠT*

Trong những năm gần đây, *bạo lực học đường* (BLHĐ) hay *hành vi bạo lực học đường* (HVBLHĐ) là một vấn đề rất đáng lo ngại, được toàn xã hội quan tâm. Việc học sinh (HS) dọa nạt, cãi cọ, chửi mắng và tụ tập thành băng nhóm đánh hội đồng một HS nào đó không còn là một hiện tượng lạ. Theo một thống kê sơ bộ tại 12 tỉnh thành phố thuộc bảy vùng thi đua của Bộ GD-ĐT, trong năm học 2011-2012, tổng số vụ đánh nhau tại 12 tỉnh, thành phố là 500 vụ, nhiều nhất ở Quảng Ninh với 169 vụ, tiếp theo là Tây Ninh với 126 vụ, Lạng Sơn có 54 vụ (1). Dù BLHĐ không còn là một hiện tượng cá biệt, nó diễn ra tương đối phổ biến ở nhiều địa bàn trên cả nước, nhưng công tác phòng ngừa và can thiệp BLHĐ hiện nay tại các trường phổ thông vẫn còn nhiều khó khăn, lúng túng. Một trong những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng này là do các nhà quản lý giáo dục, Ban giám hiệu, giáo viên (GV) vẫn còn thiếu những thông tin và bằng chứng cụ thể về HVBLH Đ ở HS.

1. Quan niệm của các nhà nghiên cứu về BLHĐ

HVBLHĐ được Tổ chức Y tế thế giới định nghĩa là *hành vi cố ý dùng sức mạnh thể chất hoặc uy quyền để đe dọa hoặc thực hiện hành vi chống đối lại bản thân, người khác hoặc một nhóm người hay một cộng đồng, gây ra hoặc làm gia tăng khả năng tổn thương, tử vong, tổn thương về tâm lý, ảnh hưởng đến sự phát triển hay gây ra sự mất mát.*

HVBLHĐ là một phần của hành vi bạo lực, xảy ra bên trong hoặc bên ngoài phạm vi không gian nhà trường nhưng có liên quan đến các thành viên của nhà trường. HVBLHĐ có thể diễn ra giữa HS với nhau hoặc giữa HS với GV. Tuy nhiên, hành vi này thường diễn ra phổ biến giữa HS với HS (2).

Các HVBLHĐ được thể hiện dưới nhiều hình thức và mức độ khác nhau, từ không lời đến có lời, từ hành động đơn giản đến hành động thù địch, gây hấn, phá phách, gây tổn thương, thậm chí, tổn hại đến người khác (3). HVBLHĐ còn là những hành vi như kết băng nhóm hăm dọa bạn bè, ăn hiếp người nhỏ hoặc yếu

thể, có thể là hành vi trấn lột đồ - tiền của bạn khác giới hoặc thậm chí có thể do ghen ghét lâu ngày dẫn đến xô xát đánh nhau hoặc đánh nhau có sử dụng hung khí. BLHĐ hay gây hấn học đường là hành vi làm hại, gây tổn thương về thể chất, tinh thần cho HS một cách cố ý (4).

HVBLHĐ thuộc nhóm hành vi bạo lực trong xã hội nói chung, vì thế, có hai đặc điểm là: - *Một dạng hành vi lệch chuẩn*, bởi nó vi phạm các quy tắc, chuẩn mực đạo đức xã hội, nội quy của nhà trường nơi mà các em là thành viên (5). HVBLHĐ còn được coi là những hành vi chống đối xã hội vì nó đe dọa, tấn công người khác hoặc phá hủy tài sản công; - *HVBLHĐ gây tổn thương về thể chất và tinh thần cho HS* cho cả HS có hành vi bạo lực và HS là nạn nhân của hành vi bạo lực (6). Hành vi gây hấn, bắt nạt của HS trong trường học gây ra những hậu quả nghiêm trọng cả về sức khỏe thể chất, sức khỏe tinh thần và những rắc rối về mặt pháp luật. Hậu quả của hành vi gây hấn liên quan đến sự phát triển cá nhân (lòng tự tôn, khả năng xử lý vấn đề), đến sức khỏe tâm lý (trầm cảm, lo âu, căng thẳng...) đến mối quan hệ liên nhân cách, môi trường học đường (an toàn hay bất an, kỉ luật hay vô trật tự...) và an toàn xã hội khi chính trong hành vi gây hấn tiềm ẩn hành vi phạm tội. Hậu quả của hành vi gây hấn chống đối có thể được nhận thức tức thì, hoặc có thể là hậu quả tức thì, hoặc có thể là hậu quả tích lũy, ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách và tương lai lâu dài của HS (7). HVBLHĐ còn ảnh hưởng xấu đến những người chứng kiến hành vi này. Các em hoặc là vô cảm hoặc là trải nghiệm cảm giác bất lực. Một số em khác cảm thấy day dứt vì mình không thể làm gì để ngăn chặn sự việc. Chứng kiến hành vi gây hấn trong học đường sẽ khiến cho HS cảm thấy thiếu an toàn, lo lắng hạn chế sự sáng tạo và khiến cho bầu không khí của HS trở nên căng thẳng...(8).

* Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội

2. Các lí thuyết trong nghiên cứu BLHĐ

1) Lí thuyết sinh thái: Lí thuyết này gắn liền với tên tuổi của Urie Bronfenbrenner (1979). Theo lí thuyết này, cá nhân phát triển trong môi trường sinh thái cấu trúc. Trong đó, môi trường mà cá nhân đó sống và nhận thức thuộc về môi trường rộng lớn như môi trường xã hội, cộng đồng, gia đình. Giữa các môi trường có sự ảnh hưởng qua lại lẫn nhau, môi trường lớn ảnh hưởng đến môi trường nhỏ... Khi nghiên cứu HVBLHĐ theo lí thuyết sinh thái, các tác giả đi vào nghiên cứu sự tương tác giữa các yếu tố bên ngoài HS như hoàn cảnh gia đình, môi trường học đường xung quanh với các yếu tố bên trong thuộc cá nhân con người như gen, hệ thần kinh, giới tính, các quá trình tâm lí cá nhân, các sự kiện diễn ra trong cuộc sống giới trẻ...

2) Lí thuyết căng thẳng: Lí thuyết này gắn liền với Robert Agnew. Ông cho rằng, cá nhân con người thường đương đầu với 3 loại căng thẳng trong cuộc sống: 1) Những điều ngăn cản cá nhân đạt được các mục tiêu có giá trị tích cực; 2) Những điều đe dọa cá nhân hoặc tước mất những gì có giá trị từ cá nhân; 3) Cá nhân chịu đựng hoặc bị kích thích bởi những tác động tiêu cực từ môi trường. Loại căng thẳng thứ nhất chính là sự tách rời, cản trở việc cá nhân đạt được những nguyện vọng và thành tích trong cuộc sống hàng ngày; ở đó thiếu sự công bằng, bình đẳng và tôn trọng cuộc sống cá nhân; loại thứ hai là cá nhân rơi vào trạng thái căng thẳng do bị mất người thân, cha mẹ li hôn, mất đồ vật có giá trị; loại thứ ba cá nhân đương đầu với các sự kiện như thất bại học đường, bị cha mẹ, GV phê bình khiển trách, cảnh cáo, sỉ nhục... Trạng thái căng thẳng sẽ làm gia tăng cảm xúc tiêu cực, cơn tức giận ở cá nhân. Một số cá nhân giải tỏa thông qua hành vi gây hấn, trả đũa, hoặc dùng thuốc để ngăn chặn tình trạng căng thẳng đang dồn nén trong lòng.

Trên thực tế, hành vi bạo lực hiện nay có liên quan đến cảm xúc của HS khi bị trừng phạt hoặc chứng kiến sự trừng phạt của GV đối với các bạn khác, hoặc sự chịu đựng những hành vi bạo lực trong gia đình, tâm trạng căng thẳng, stress kéo dài do áp lực của học hành, thi cử...

3) Lí thuyết kiểm soát: Lí thuyết này quan niệm rằng, hành vi chống đối xã hội, gây hấn, bạo lực là thuộc tính tự nhiên, nó có thể ngăn ngừa nhờ hệ thống kiểm soát nghiêm ngặt của xã hội. Nếu hệ thống này bị lỏng lẻo hoặc không tồn tại hành vi chống đối xã hội,

gây hấn có thể bùng phát. Tiếp cận hành vi bạo lực của HS trong và ngoài nhà trường theo lí thuyết kiểm soát, các nhà nghiên cứu tập trung làm sáng tỏ mối quan hệ giữa hành vi bạo lực của HS và sự quan tâm, kiểm soát của cha mẹ, sự gắn bó của HS với nhà trường, hoạt động học tập, sự tham gia của HS trong các hoạt động ngoại khóa trong và ngoài nhà trường, niềm tin của HS vào những giá trị xã hội...

Lí giải HVBLHĐ của HS theo quan điểm của lí thuyết kiểm soát, các nhà nghiên cứu cho rằng, sự thiếu quan tâm của cha mẹ đến con cái, không thích tham gia các hoạt động tập thể là những yếu tố thúc đẩy hành vi bạo lực ở HS. Nghiên cứu của Hoàng Bá Thịnh chỉ ra rằng, có mối liên hệ giữa sự quan tâm của cha mẹ với bạo lực nữ sinh và chỉ số đánh nhau của nữ sinh. Những HS hay gây hấn là những em cá biệt, học kém, hay tụ tập, không thích tham gia vào các hoạt động chung, thích một mình một kiểu hoặc lôi kéo những người khác phá ngang như mình (9).

4) Lí thuyết về học tập xã hội: Lí thuyết này gắn liền với tên tuổi của Albert Bandura (1977). Mô hình học tập thông qua quan sát gồm 4 quá trình liên quan đến nhau: quá trình chú ý, ghi nhớ và mã hóa; hành động; động cơ thúc đẩy. Theo lí thuyết này, hành vi của con người, trong đó có cả những hành vi gây hấn và bạo lực được học bằng cách quan sát, tập nhẩm từ sự quan sát hành vi của người khác...

Lí giải hành vi bạo lực trong và ngoài trường học của HS theo lí thuyết học tập xã hội, các nhà nghiên cứu tập trung phân tích việc HS chứng kiến và trải nghiệm qua các tình huống bạo lực trong gia đình và cộng đồng, từ đó dự báo hành vi bạo lực của HS. Kết quả nghiên cứu cho thấy, những trẻ bị cha mẹ trừng phạt thân thể có xu hướng ứng xử bạo lực với bạn bè nhiều hơn những trẻ không bị cha mẹ trừng phạt. Những HS có khả năng kiểm soát bản thân thấp nếu chơi với nhóm bạn xấu, sẽ tập nhẩm hành vi của nhóm bạn này và có xu hướng sử dụng bạo lực trong các tình huống hăng hục...

5) Lí thuyết xử lí thông tin: Tiếp cận hành vi bạo lực học đường của HS theo lí thuyết xử lí thông tin gắn liền với các công trình nghiên cứu của Kenneth Dodge và các cộng sự. Lí thuyết này cho rằng, khi tham gia một hoạt động hoặc ở trong một tình huống nào đó, nhận thức của cá nhân là một quá trình. Đầu tiên, cá nhân mã hóa, giải thích tín hiệu mà cá nhân thu nhận được. Tiếp đến, cá nhân liên tưởng đến các phản ứng hành vi được lưu trữ trong trí nhớ dài

hạn. Sau đó, cá nhân đánh giá những hậu quả có thể có của các phản ứng. Quá trình xử lý thông tin của trẻ có hành vi bạo lực và trẻ không có hành vi bạo lực là khác nhau. Trẻ có hành vi bạo lực có vấn đề trong việc mã hóa những thông tin thu nhận được. Những trẻ này có thành kiến trong việc giải thích hành vi của những trẻ khác khi những tín hiệu thu được không rõ ràng, chúng lí giải hành vi đó là sự thù địch và phản ứng lại bằng những hành vi gây hấn, bạo lực. Những trẻ có hành vi bạo lực, trong tình huống trẻ tiếp nhận thông tin rõ ràng, phương thức ứng xử bạo lực đã được lưu trong trí nhớ dài hạn để dàng được hoạt hóa trở lại và chi phối hành vi của trẻ, thúc đẩy trẻ có hành vi bạo lực...

3. Từ tổng quan các nghiên cứu trong và ngoài nước về BLHĐ hiện nay cho thấy, các lí thuyết đã tập trung lí giải nguyên nhân, nguồn gốc dẫn đến hành vi BLHĐ của HS. Trong công tác phòng ngừa và can thiệp kịp thời, việc hiểu và vận dụng các lí thuyết này mang lại nhiều lợi ích, giúp các nhà quản lí, lãnh đạo các trường dễ dàng đặt ra những mục tiêu cụ thể cho hoạt động phòng ngừa và can thiệp kịp thời, cụ thể. Chẳng hạn, nếu vận dụng lí thuyết sinh thái trong công tác phòng ngừa, can thiệp hành vi BLHĐ cần chú ý đến từng cá nhân HS cụ thể và không thể bỏ qua việc xây dựng môi trường văn hóa học tập nói chung cũng không thể xem nhẹ vai trò gia đình. Nếu vận dụng lí thuyết kiểm soát, việc quan trọng là nhà trường và phụ huynh phải biết lôi cuốn HS gắn bó với hoạt động học tập, với trường lớp. Đó là cách kiểm soát hành vi của HS tốt nhất, đi liền với việc này mỗi trường cần có quy tắc xử phạt HS có hành vi bạo lực một cách nghiêm khắc và công bằng. Việc hiểu rõ và vận dụng hết các lí thuyết trên tránh được các hoạt động phòng ngừa, can thiệp chung chung, không có mục tiêu rõ ràng, cụ thể... □

- (1) Bộ GD-ĐT. Kết quả kiểm tra phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" tại 12 tỉnh/thành phố thuộc 7 vùng thi đua. H. 2012
 (2) (6) Trần Thị Tú Anh. "Hành vi bạo lực học đường của học sinh trung học cơ sở thành phố Huế". Kỷ yếu hội thảo quốc tế về Tâm lí học đường lần thứ 3: "Phát triển mô hình và kĩ năng hoạt động tâm lí học đường", H. 2012.
 (3) Phan Mai Hương. "Thực trạng bạo lực học đường hiện nay". Trích kỉ yếu hội thảo khoa học quốc tế: "Nhu cầu định hướng và đào tạo Tâm lí học đường tại Việt Nam", H. 2009.

(5) Nguyễn Văn Luật. "Bạo lực học đường - nguyên nhân và một số giải pháp hạn chế". Trích kỉ yếu hội thảo khoa học toàn quốc: "Nhà trường Việt Nam trong một nền giáo dục tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc". TP. Hồ Chí Minh, 11/2009.

(4) (6) (7) (8) Trần Thị Minh Đức. **Hành vi gây hấn phân tích từ góc độ Tâm lí học xã hội**. NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2010.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Bá Đạt. "Bạo lực học đường ở nước ta hiện nay. Thực trạng và giải pháp". Đề tài nghiên cứu cấp cơ sở, Trường Đại học khoa học xã hội và nhân văn, MS: 2010-21, H. 2012.
 2. Nguyễn Thị Hương. "Một số biện pháp tâm lí nhằm hạn chế, ngăn ngừa hành vi bạo lực ở học sinh thiếu niên với bạn cùng trang lứa. Kỷ yếu hội thảo quốc tế Tâm lí học đường lần thứ 3: "Phát triển mô hình và kĩ năng hoạt động Tâm lí học đường". TP. Hồ Chí Minh, 2009.
 3. Hoàng Bá Thịnh. "Bạo lực học đường - một vấn đề xã hội hiện nay". Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc tế: "Nhu cầu định hướng và đào tạo Tâm lí học đường tại Việt Nam", TP. Hồ Chí Minh, 2009.

SUMMARY

Overview of research in the country and abroad on school violence that currently has 5 basic theory: ecological stress, control, social learning and information processing. Each theory has its own approach to school violence, therefore, to understand and apply the theory to the prevention and intervention of school violence will bring many benefits, helping leaders schools easily set specific targets for prevention, intervention school violence in students.

THÔNG BÁO

Tạp chí Giáo dục ra 1 tháng 2 kì, đặt mua thuận tiện tại các bưu cục địa phương (Mã số C192) hoặc đặt mua trực tiếp tại Tòa soạn (số lượng lớn) theo địa chỉ: **TẠP CHÍ GIÁO DỤC, 4 Trịnh Hoài Đức, quận Đống Đa, Hà Nội.**

Kính mời bạn đọc, các đơn vị giáo dục, trường học tiếp tục đặt mua **Tạp chí Giáo dục năm 2013**. Mọi liên hệ xin gửi về địa chỉ trên hoặc liên lạc qua số điện thoại: 04.37345363; Fax: 04.37345363.

Xin trân trọng cảm ơn.

TẠP CHÍ GIÁO DỤC